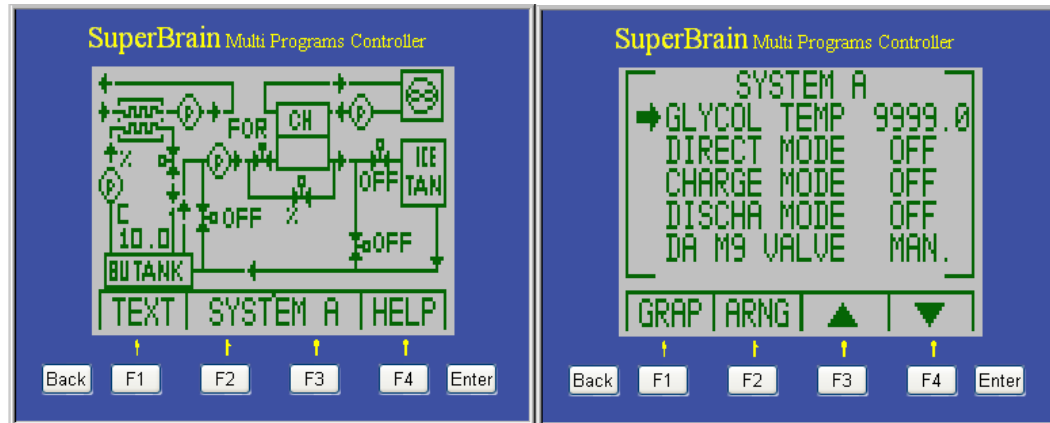




Công ty TNHH KT & TM NĂNG LƯỢNG XANH
ĐC: 119/5 Dạ Nam, phường 3, quận 8, TP Hồ Chí Minh
ĐT: 08.6673 4997-FAX: 08 6299 1827 Website: gee.com.vn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU KHIỂN SUPERBRAIN CHO THỐNG HỆ TRỮ LẠNH ICE STORAGE CHILLER SIÊU THỊ BIG C TAM HIỆP-ĐỒNG NAI



1. Giám sát hệ thống:

- Để xem các trạng thái và các thông số làm việc của DDC, ở mục **MAIN MENU** ta thực hiện cho từng mục như sau:

DISPLAY DATA: Ta ấn phím **Enter**, trên màn hình LCD sẽ hiện ra Graphic của hệ **ICE STORAGE CHILLER**, bao gồm toàn bộ thông số của hệ CHILLER, ta nhấn **F1 (TEXT)** trên màn hình LCD sẽ hiện ra các thông số cài đặt của hệ thống như: **Glycol temp, Mode, setpoint...**

- **ALARM:** Hiện thị các sự cố trong hệ thống.
- **TIME PROGRAM:** Cài đặt thời gian cho các Schedule .
- **CLOCK KEYBOARD:** Hiện thị thời gian khóa bàn phím.
- **SETUP:** Cài đặt các thông số bên trong của DDC như: set time, set date, địa chỉ, cân chỉnh....:
 - + **SET TIME:** Cài đặt thời gian.
 - + **SET DATE:** Cài đặt ngày tháng năm.
 - + **COMM. SETUP:** Set địa chỉ cho DDC.
 - + **SET PROGRAM:** Chọn chương trình để DDC hoạt động theo chương trình đó .Vào INPUTS SETUP để cân chỉnh các ngõ AI.
 - + **CHECK WIRING:** Kiểm tra Override các ngõ In-Out (nên để ở chế độ Automatic cho các ngõ In-Out, xem bảng vẽ DDC để biết thông tin chi tiết từng ngõ In-Out)

2. Các thông làm việc:

-Để xem các thông số làm việc của hệ thống, ta vào mục **DISPLAY DATA** như phần trên, người vận hành có thể xem các giá trị hiển thị, trạng thái cũng như việc cài đặt giá trị như sau:

- **GLYCOL TEMP:** Hiển thị giá trị nhiệt độ chất tải lạnh Glycol.
 - **DIRECT MODE:** Trạng thái chế độ trực tiếp.
 - **CHARGE MODE:** Trạng thái chế độ nạp lạnh (nạp năng lượng) cho Ice Storage.
 - **DISCHA MODE:** Trạng thái chế xả lạnh ra từ Ice Storage
 - **DA M9 VALVE:** Điều khiển van cho glycol trực tiếp đi vào chiller.
 - **RA M9 VALVE:** Điều khiển van cho glycol by pass qua chiller.
 - **GLYC VALVE:** Điều khiển van glycol đi vào Heat exchanger để duy trì nhiệt độ glycol ngõ ra.
 - **MDV1 CMD:** Lệnh đóng/mở van glycol đi vào bình trữ đá Ice Storage (IS).
 - **MDV2 CMD:** Lệnh đóng/mở van glycol by pass qua bình trữ đá Ice Storage.
 - **MDV3 CMD:** Lệnh đóng/mở van glycol bypass không cho glycol qua Buffer Tank, bơm glycol trực tiếp về chiller để làm lạnh.
 - **DIRECT-SET:** Thông số mở van glycol M9 trực tiếp (không nên thay đổi 40)
 - **GLYCOL-T-SET:** Cài đặt nhiệt độ điều khiển van glycol cho Heat Exchange.
 - **DIREC-T PB:** Độ nhạy mở van trực tiếp M9 (10).
 - **DIREC-T-IT:** Thời gian trễ gọi mở van trực tiếp (0).
 - **GLYCOL-T-PB:** Độ nhạy mở van glycol cấp vào Heat Exchange theo nhiệt độ (3).
 - **GLYCOL-T-IT:** Thời gian trễ gọi mở van glycol cấp vào Heat Exchange theo nhiệt độ.
- Trong quá trình cài đặt, vận hành nếu các thông số làm việc bị sai quá nhiều so với giá trị cài đặt, khi ấy xin liên lạc với Tiến để được chỉ dẫn qua số điện thoại phía dưới.

TP HCM, ngày 2 tháng 11 năm 2011
Người viết chương trình

Nguyễn Ngọc Tiến
ĐT: 0913.166447
Email: tienjcvn@gmail.com